

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 200

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 20.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 240, hàng thứ tư từ dưới đếm lên. “Thân thông của Phật Bồ Tát và nhị thừa có nhiều loại khác nhau”, hôm qua chúng ta học đến đây.

Đoạn này là tỳ kheo Pháp Tạng kiến tạo nên thế giới Cực Lạc, nói với chúng ta cư dân ở thế giới đó, trí tuệ, đức năng, tướng hảo của họ vô cùng thù thắng. Nguyên này đặc biệt giới thiệu một loại trong đức năng, cũng tức là bản năng sáu căn của chúng ta, nhân nhĩ tỷ thiết thân ý. Hiện nay trong xã hội này, thường gọi là công năng đặc dị. Có công năng đặc dị, tôi cũng từng thấy, như những gì trong kinh này nói thì không thể sánh được. Loại công năng đặc dị này, thậm chí đến sơ quả tiêu thừa đều không bằng, nhưng nó sẽ mất đi.

Trước đây khi tôi còn ở Mỹ, gặp chính phủ Trung quốc, hình như phái mười mấy thanh niên, tôi thấy chắc khoảng hai mươi hơn hai mươi. Họ có công năng đặc dị, đặc biệt gọi là đôi mắt X quang, họ có thể nhìn xuyên suốt nội tạng trong thân thể con người. Tôi ở Los Angeles, có một đồng học mời họ xem, họ chỉ ra phổi của cô ta từng bị bệnh lao. Nhưng bây giờ đã vôi hóa, đã thành sẹo, chỉ ra vị trí của nó, khiến cô ta rất kinh ngạc. Bí mật này, khi kết hôn đến chồng cô ta cũng không biết. Không ai biết, xưa nay cũng chưa từng nói với ai, chứng tỏ là thật không phải giả. Chúng tôi từng hỏi họ, năng lực này của quý vị từ đâu đến? Là sanh ra đã có, họ sanh ra đã có năng lực này. Có người có thiên nhãn, có thể nghe được nhiều âm thanh khác nhau nói với họ, truyền lời với họ, điều này cũng không phải là giả. Thiên nhĩ thông và thiên nhãn thông tôi từng thấy không ít. Tôi hỏi họ, năng lực này của quý vị có bị mất chăng? Họ nói có. Vì sao mất? Tuổi tác lớn dần, biết quá nhiều điều, năng lực này từ từ bị thoái hóa, đại khái đến hơn ba bốn mươi tuổi là không còn. Điều này tương ứng với trong kinh Phật nói, chúng ta có thể lý giải. Trên thực tế bản năng này mỗi người đều có, bản năng chúng ta lớn bao nhiêu? Như trong kinh Đức Phật nói, thiên nhãn của chúng ta có thể nhìn thấy khắp biến pháp giới hư không giới, có thể nhìn thấy thế giới vĩ quan. Có thể thấy được lượng tử, nghĩa là tiểu quang tử, có thể thấy được. Bây giờ vì sao không thể? Năng lực này đi đâu rồi? Năng lực vẫn còn, không mất đi. Phải biết rằng nó không bị mất đi, mà là có chướng ngại. Chướng ngại gì? Là phiền não, tập khí, trong kinh Đức Phật gọi là vô minh phiền não. Vô minh phiền não là khởi tâm động

niệm, trần sa phiền não là phân biệt, kiến tư phiền não là chấp trước. Quý vị có ba loại phiền não này, năng lực đó sẽ mất đi, nhưng không phải hoàn toàn mất đi. Hiện nay mắt chúng ta có thể thấy, tai cũng có thể nghe, chỉ là năng lực này rất yếu. Cách một trang giấy mắt không nhìn thấy được, khoảng cách xa một chút tai nghe không rõ ràng, không như bản năng có năng lượng lớn. Chúng ta hiểu được đạo lý này, cho nên không hề cảm thấy ly kỳ.

Đức Phật dạy chúng ta tu hành, như thế nào gọi là tu hành? Tu là tu sửa, hành là hành vi, hành vi của chúng ta có sai lầm, chúng ta sửa đổi nó lại, đây gọi là tu hành. Ví dụ như vừa mới nói, tất cả mọi người đều có ba loại phiền não khác nhau, mỗi một loại là vô lượng vô biên vô số, không đếm hết được những phiền não tập khí này. Nếu có thể buông bỏ tất cả tập khí phiền não này, khôi phục tâm thanh tịnh. Quý vị xem đề kinh của chúng ta, đó chính là tiêu chuẩn của việc tu hành. Thứ nhất là được tâm thanh tịnh, cao hơn nữa là được tâm bình đẳng, lên cao hơn nữa được tâm đại giác, nghĩa là chánh giác. Chánh giác là Phật, không phân biệt là Bồ Tát, không chấp trước tức là A la hán, người người đều có thể chứng được. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật, quý vị vốn giống như Đức Phật, có năng lực lớn như thế. Do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được, một câu nói của Phật đã nói lên tất cả.

Nếu chúng ta buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì trí tuệ, đức năng, tướng hảo của chúng ta sẽ giống như Phật vậy, không có gì khác. Ngài thành Phật, chúng ta cũng thành Phật. Từ mặt lý mà nói, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Một niệm giác lập tức thành Phật, một niệm mê liền biến thành phàm phu. Đạo lý này kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng, chúng ta không thể không biết. Phải thừa nhận tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, chúng ta cũng có, mỗi người đều có, không có ai không có. Học Phật là phải khẳng định lý niệm này, mục tiêu của học Phật là khôi phục trí tuệ đức tướng của chúng ta.

Các bậc cổ đức dạy học, không khác gì Đức Phật. Cổ đức dạy chúng ta, lý niệm dạy học nghĩa là phải khẳng định tánh người vốn thiện. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, phải khẳng định câu này, tánh người vốn là thiện. Như Đức Phật nói, ý của chữ thiện này trong Phật giáo gọi là Phật, quý vị vốn là Phật. Đây là hoàn thiện đến tột cùng, quý vị đều có tất cả, phải khẳng định điều này. Nhưng quý vị quan sát về mặt sự, “tánh tương cận, tập tương viễn”. Tánh là tương đồng, chính là bản thiện là tương đồng, nhưng tập tánh bất thiện, gọi là “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, tập tánh bất thiện. Đây là tánh tương cận, tập tương viễn. Nếu không dạy “câu bất giáo”, khoảng cách tập tánh và bản tánh này ngày càng lớn. Đến sau cùng bản tánh biến mất, tập tánh làm chủ, đây gọi là phàm phu. Lý niệm giáo dục hưng khởi từ điểm này, vì sao phải dạy? Vì nguyên nhân này, họ có tập tánh, tập tánh bất thiện cho nên phải dạy. Dạy như thế nào? “Đạo dạy học, quý ở chuyên”.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, giúp ích rất lớn cho truyền thống văn hóa xưa. Như tiên sĩ Townenbe nói, ông nói rất nhiều điều khiến chúng ta cảm thấy ông ta hiểu biết rất thâm sâu đối với nền văn hóa xưa. Ông nói tâm lượng người xưa rất lớn, có thể bao dung văn hóa dị tộc. Văn hóa dị tộc tức là chỉ văn hóa Phật giáo, từ Ấn độ truyền đến, có thể bao dung. Phật giáo làm phong phú nền văn hóa bản địa. Những gì cổ thánh tiên hiền nói là cương lĩnh, không nói tường tận. Phật giáo truyền đến Trung quốc, đã nói tường tận mấy cương lĩnh này, nói rõ ràng minh bạch, đây chính là làm phong phú nền văn hóa bản địa.

Quý vị xem Tam Tạng Kinh, đây là văn hóa bản địa, “đạo dạy học, quý ở chuyên”. Phật pháp dạy như thế nào? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Đây là trong kinh Đức Phật nói, đây chính là đạo lý quý ở chỗ tinh chuyên, phương pháp này đã dùng suốt mấy ngàn năm. Trong các triều đại quá khứ, bao lớp thánh hiền xuất hiện, ở trong Phật pháp tu hành chứng quả. Ở trước tôi từng nói với quý vị, hai ngàn năm nay, chúng ta dự tính ít nhất có trên mười ngàn người thành tựu như thế. Sự thành tựu này quả thật hơn hẳn Ấn độ.

Phật pháp dùng phương pháp gì để dạy người khác? Dùng giới định tuệ, dùng ba phương pháp này. Đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta, từ xưa đến nay, mười phương thế giới, tất cả phạm phu tu hành, thành A la hán, thành Bồ Tát, sau cùng thành Phật, không có ai ngoại lệ. Giới là gì? Giới là quy củ, ta không thể không giữ quy củ, không có quy củ không thể thành tựu, nhất định phải giữ quy củ. Nghiêm giữ quy củ, không có nghi hoặc, quý vị học theo phương pháp này. Người phổ thông, người bình thường, nếu học chuyên một môn, khoảng ba bốn năm sẽ được định. Được định là gì? Là tâm thanh tịnh, ít vọng niệm, bảy tám năm sẽ khai ngộ. Khai ngộ là sao? Là trí tuệ hiện tiền, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Phương pháp này cổ nhân dùng suốt mấy ngàn năm, ngày xưa dạy tư thực toàn dùng phương pháp này. Vào tuổi tác của tôi từng đi học trường tư thực, thời gian rất ngắn, chỉ khoảng một năm. Về sau đổi thành trường học, đổi thành trường học ngắn ngày, phương pháp dạy học này không còn nữa. Tư thực dạy điều gì? Chỉ dạy một môn. Trẻ con từ sáng đến tối chỉ nghĩ đến một môn học đó, chúng không bị tạp niệm. Hiện nay đa phần các trường học đều áp dụng tư tưởng của phương tây, những phương pháp phương tây thua xa của người xưa.

Năm 2007, có một vị giáo thọ khoa Hán học của trường đại học Cambridge, một nhà hán học _ năm 2006 tôi đến London phỏng vấn, đó là lần thứ hai tôi đến phỏng vấn trường đại học Cambridge, và phỏng vấn đại học London. Đi lần đầu, có đến thăm đại học Oxford, tôi có lên lớp với sinh viên khoa Hán học, và cùng giao lưu với giáo thọ của họ. Nói chuyện với các sinh viên này, tôi rất khâm phục họ, họ nói tiếng Bắc Kinh rất chuẩn, có thể xem cổ văn, không thể không khâm phục, dùng kinh Phật viết luận án tiến sĩ. Có một sinh viên nói với tôi, họ viết luận văn tiến sĩ về Kinh Vô Lượng Thọ, chính là bản chúng ta đang dùng. Kinh Vô Lượng Thọ có chín bản khác nhau, tôi hỏi

anh dùng bản nào? Anh ta dùng bản hội tập của Hạ Liên Cư, tức là bản chúng ta đang dùng. Không đơn giản! Dùng Mạnh Tử, dùng trước tác của nhà văn học thời Tù Đường để viết luận văn. Tôi nói: quý vị có thể lấy được học vị tiến sĩ, tương lai cũng có thể làm một vị giáo thụ nổi tiếng ở Âu Châu, một nhà Hán học danh tiếng. Nhưng tôi nói: suốt đời quý vị vẫn mãi sống trong thế gian đầy phiền muộn và thống khổ. Nghe như vậy họ đều cười lớn. Tôi nói: quý vị không thể sánh với tôi, không thể tự tại, an vui như tôi được. Nguyên nhân là gì? Tôi nói, hán học mà quý vị học được, nội dung bao gồm Nho học, Đạo học, Phật học. Chữ của người nước ngoài là đọc từ bên này qua, Phật học, Đạo học, Nho học. Tôi học khác với quý vị, người Trung quốc đọc từ bên này qua, đọc từ bên này nghĩa là học Nho, học Phật, học Đạo, đây là điều không giống nhau. Nho học, Đạo học, Phật học là nghiên cứu nó như một loại học thuật, bản thân ta không đạt được lợi ích. Nhưng học Nho, học Đạo thì khác. Học Nho phải học Khổng tử, có giống Khổng tử hay không? Học Phật phải giống Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, học Đạo phải giống Lão Trang. Nếu như học thật giống, ta sẽ được đại tự tại.

Như Phu tử nói câu đầu tiên trong Luận Ngữ: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Cuộc sống của ông an vui, hạnh phúc, an vui và hạnh phúc này từ đâu mà có? Có được từ việc học tập, đem những gì mình học được thực hành trong cuộc sống hằng ngày. Tập nghĩa là thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật. Học và ứng dụng linh hoạt, nên ông an vui vô cùng, niềm vui này không hề liên quan đến giàu sang hay bản tiện.

Trong số học trò của Khổng tử, điều kiện vật chất kém nhất là Nhan Hồi, cuộc sống hết mức nghèo khó. Nhưng trong số học trò, ông là người an vui nhất, hạnh phúc nhất. Khổng tử khen ngợi nhất là Nhan Hồi, không khen ngợi người khác. Đức Phật Thích Ca cũng như thế, quý vị xem bản thân ngài là Vương Tử, nếu như không xuất gia ngài là một vị quốc vương. Ngài từ bỏ vương vị xuất gia, xuất gia để làm gì? Xuất gia dạy học, phải biết điều này. Người bây giờ gọi Phật giáo là Tôn giáo, điều này đối với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà nói, đây là một điều oan khuất rất lớn, Phật giáo không phải là Tôn giáo.

Phu tử 30 tuổi thành tựu, đây là nói thành tựu về phương diện học vấn. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 30 tuổi khai ngộ, cùng một cảnh giới. Khổng tử 15 tuổi đặt chí hướng vào việc học tập, 30 tuổi thành tựu. Đức Phật Thích Ca cũng khoảng như vậy, hai bậc thánh nhân của đông và phương tây. Sau khi khai ngộ ngài bắt đầu dạy học, 79 tuổi nhập diệt, dạy học 49 năm. Mỗi ngày ngài vui vì việc này không thấy mỏi mệt, ngài chưa từng nghỉ ngơi ngày nào. Hiện nay chúng ta dạy học còn có nghỉ hè nghỉ đông, Đức Phật Thích Ca không có.

Chúng ta dám nói rằng, đây là một bậc thầy mô phạm trên toàn thế giới. Dùng cách nói hiện nay để hình dung Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài là người như thế nào? Là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, quý vị thử nghĩ xem có đúng chẳng? Ngài có thân phận gì? Là người làm công tác tuyên truyền cho nền giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, ngài dạy học không thu học phí. Không tử còn thu một ít học phí, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không hề có. Phương thức sinh hoạt của ngài rất đơn giản, ngày ăn một bữa, ra đi khát thực, tối ngủ dưới gốc cây. Ngài sống cuộc đời đơn giản như thế, nhưng an vui không gì sánh được, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đạt được từ đâu?

Chúng ta đọc đoạn văn này mới biết, trí tuệ, thần thông, đạo lực của ngài không ai có thể sánh được. Đức Phật còn nói, thần thông đạo lực như ngài, ai ai cũng có, vậy tại sao hiện nay quý vị không hiển lộ ra được? Chính là vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, những thứ này hại ta, mà bản thân ta không hề hay biết. Phật pháp dạy học, trước tiên là dạy ta giữ quy củ. Nội dung quy củ là gì? Chủ yếu nhất là buông bỏ tập khí phiền não. Dùng phương pháp gì để buông bỏ nó? Có rất nhiều phương pháp, trong nhà Phật nói có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Pháp nghĩa là phương pháp, môn là cửa, là con đường. Phương pháp rất nhiều, mỗi người có thể dùng phương pháp khác nhau, nhưng cùng làm một việc. Xa lìa tất cả tập khí phiền não tâm sẽ định, định là chân tâm của ta, loạn là vọng tâm. Bây giờ tâm lớp trẻ rất loạn, tâm trôi nổi, tâm như thế không học được gì, bởi vậy hiện nay học sinh không dễ dạy. Vì sao tâm trôi nổi? Chủ yếu là do tivi, vi tính, phim ảnh, tạp chí, tin tức, toàn bộ khiến tâm ta trôi nổi. Nội dung trong các chương trình đó đều là sát đạo dâm vọng, bạo lực sắc tình, toàn là nói về những chuyện này. Người bây giờ rất đáng thương, từ nhỏ, đặc biệt là cha mẹ đều bận công việc, không có người dạy chúng, ai dạy chúng? Xem tivi, vi tính dạy chúng. Đến tuổi đi học, ở đây tôi không rõ lắm. Tôi ở Mỹ rất nhiều năm, lớp một tiểu học ở Mỹ đã dùng vi tính, học sinh lớp một tiểu học. Chúng ta quan sát chúng tường tận, chúng viết bài học ở trường trong vi tính, một ngày dùng khoảng một tiếng là đủ. Thời gian còn lại hầu như chúng đều xem những tiết mục không lành mạnh trên mạng, xem những thứ đó, điều này đã dạy hư chúng. Chúng không biết hiếu thuận cha mẹ, thậm chí giết cha mẹ, giết anh em, ở trường thì giết thầy, giết bạn bè. Điều này ở Mỹ không phải chỉ là tin tức, nó thường xuyên xảy ra. Chính phủ của họ cũng rất bức bách, nhưng không có biện pháp. Chỉ cần có những thứ này tồn tại, đời tiếp theo coi như xong.

Trước đây tôi ở Singapore, pháp sư Diễn Bối ở Singapore là bạn cũ của tôi, có một lần ông mời tôi ăn cơm tại đạo tràng của ông. Đạo tràng của ông rất đẹp, rất có quy mô. Hôm đó họ có pháp hội, tín đồ lớp thanh niên rất nhiều, có sáu bảy trăm người. Lúc ăn cơm họ hỏi tôi, pháp sư hỏi: pháp sư Tịnh Không, thầy tán thành dân chủ hay là tán thành chuyên chế? Tôi nói tôi thích hoàng đế, không thích dân chủ. Thầy hỏi vì sao? Tôi nói hoàng đế có trách nhiệm, dân chủ không có trách nhiệm, vì

nhiệm kỳ của họ chỉ có bốn năm, bốn năm là thay đổi, họ không có trách nhiệm, không như hoàng đế, hoàng đế thật sự có trách nhiệm. Nếu hoàng đế không có trách nhiệm, triều đình của họ sẽ bị người khác lật đổ. Trong thời đại đế vương, tình trạng giống như ti vi, vi tính hiện nay thì đã bị xử phạt từ lâu. Quý vị đọc sách cổ, thấy Khổng tử giết Thiếu Chánh Mão, nguyên nhân gì? Làm nhiều loạn xã hội, nói lời bậy bạ. Thiếu Chánh Mão sống trong thời đại này, không ai có thể giết ông ta, tự do ngôn luận, tự do xuất bản, không ai can thiệp được. Khổng tử chỉ làm Tư Khẩu nước Lỗ ba tháng, ba tháng mà làm một việc như thế, giết người làm xã hội nhiều loạn. Do vậy Khổng tử không làm quan được, nguyên nhân gì không được làm quan chúng ta cũng có thể nghĩ ra. Khổng tử là người chánh trực, là người muốn làm việc tốt. Người như ông không nhiều, người cùng chí hướng với ông quá ít, đương nhiên bị mọi người bài xích, như vậy làm sao có chỗ đứng trên chính trường? Nếu ông thông minh như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sau khi học vấn thành tựu là bắt đầu dạy học, như vậy thì thật tuyệt! Ông ra đi năm 73 tuổi, điều này cũng rất khó được.

Những câu chuyện này của cổ nhân, chúng ta tư duy tường tận sẽ hiểu, cổ nhân thật sự là người bảo hộ cuộc sống tinh thần cho nhân dân một cách sạch sẽ, họ rất coi trọng điều này. Ngày xưa không được tự do ngôn luận, không được tự do xuất bản, quốc gia quản lý rất nghiêm, nhân dân có phước. Tự do có ưu điểm gì? Tự do đến sau cùng khiến toàn bộ thế giới bị hủy diệt, thiên tai liên miên, xã hội hỗn loạn. Cho nên chủ trương của tôi là có đạo lý, pháp sư Diễn Bối nói tôi lạc hậu, sao thầy còn hoài niệm quá khứ? Tôi nói càng nghĩ đến quá khứ càng thấy hay. Ngày xưa từng thực hiện xã hội đại đồng, Khổng tử luôn hướng đến nó. Thời đại của ông không còn, vì Khổng tử sinh vào thời loạn.

Xã hội đại đồng thuộc thời đại nào? Ba đời Nghiêu Thuấn Vũ. Vũ truyền ngôi cho con trai mình là Vương Khải, Khải là người tốt thật sự, thời đại đó tìm được người giống như Khải không dễ, được mọi người công nhận. Từ Vương Khải trở về sau, Trung quốc được gọi là xã hội tiểu khang. Vũ vương có một người con trai như thế, con trai là thánh hiền, không phải phạm phu. Ngày xưa đế vương chọn người kế thừa, đều chọn thánh nhân, chọn hiền nhân, những đại thần đều là quân tử, nên mới có nền chính trị tốt đẹp như vậy. Dựa vào điều gì? Dựa vào giáo dục, không có gì khác. Thánh hiền là đào tạo ra, Phật Bồ Tát cũng là dạy mà ra. Trong Học Ký có nói: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Kiến lập một chính quyền, trị lý quốc gia này, quan trọng nhất là gì? Dạy học là quan trọng nhất. Xem cổ lễ ngày xưa, xem chế độ ngày xưa, quý vị mới biết, họ đặt giáo dục lên hàng đầu. Tất cả thiết bị của quốc gia, đều là vì phục vụ cho việc giáo dục.

Chúng ta xem xã hội hiện nay, xem các đất nước phương tây, họ đặt điều gì lên hàng đầu? Họ đặt kinh tế lên hàng đầu, đặt công thương lên hàng đầu, đặt thương nghiệp lên hàng đầu, đây là điều con người phải tranh đấu. Mạnh tử gặp Lương Huệ

Vương, Mạnh Tử kiến nghị Lương Huệ Vương phải buông bỏ cái lợi trước mắt, chuyên đề xướng nhân nghĩa. Nếu như quốc gia này, xã hội này, mỗi người đều nói nhân nghĩa, đều nói luân lý, nói đạo đức, đất nước sẽ đại trị. Nếu mọi người chỉ nghĩ đến lợi ích, đất nước này chắc chắn bị nguy vong. Đây là lời Mạnh phu tử nói vào 2500 năm trước, bây giờ chúng ta thấy trong xã hội hiện nay. Nhưng con người có thể dạy được không? Có thể, con người rất dễ dạy. Chúng tôi từng làm thí nghiệm trong thời gian ngắn, chứng minh lời cổ nhân là thật chứ không phải giả. Chúng tôi thành lập một trung tâm ở Thang Tri, chưa đầy nửa năm hiệu quả đã vượt trội, khiến chúng tôi cảm thấy hết sức kinh ngạc. Chúng ta tưởng rằng truyền thống dạy học xưa đánh mất gần 100 năm nay, nếu muốn khôi phục lại ít nhất cũng phải mất ba năm, mới thấy được hiệu quả, không ngờ chỉ bốn tháng tròn, hiệu quả ngoài sức tưởng tượng. Chứng minh tánh người vốn thiện, chứng minh con người rất dễ dạy, mà còn dạy rất tốt. Vấn đề hiện nay thì sao? Chính là họ không dạy, như vậy thì hết cách, đây là vấn đề lớn, liên quan đến thiên tai thảm họa trước mắt.

Thiên tai từ đâu mà có? Không phải thiên tai tự nhiên, có liên quan mật thiết đến hành vi tư tưởng của chúng ta. Phật giáo dạy chúng ta giữ quy củ, nhất môn thâm nhập, ta chỉ học một thứ, học bao lâu? Học mười năm, suốt mười năm học một thứ.

Giáo thọ Mạch Đại Duy đến Thang Tri khảo sát, ông ở đó bốn ngày. Khi về nước ông đi qua HongKong, nói chuyện với tôi sáu tiếng đồng hồ, muốn mời tôi đến Cambridge thành lập một thư viện, thuộc về Cambridge. Tôi cũng rất hoan hỷ, cũng rất cảm kích ông ta, nhưng tôi nói với ông rằng tôi không đi được. Ông hỏi vì sao? Tôi nói, theo cơ cấu chế độ ở trường quý vị, tôi không đào tạo được học sinh. Ông ta hỏi vậy thầy dạy như thế nào? Tôi nói tôi không biết dạy, nhưng tổ tông chúng tôi biết dạy. Ông ta hỏi, tổ tông dùng phương pháp gì để dạy? Tôi hỏi ông ta, đã đọc Tam Tự Kinh chưa? Ông ta thuộc Tam Tự Kinh, cũng thuộc Tứ Thư. Một người phương tây như thế, chúng ta không thể không khâm phục. Tám câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh, là truyền thống giáo dục mấy ngàn năm của người xưa, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Đó nghĩa là quý ở chỗ chuyên, chính là một môn. Đưa ra một trường hợp, ví như Luận ngữ, ông ta hỏi, thầy dạy như thế nào? Tôi nói học trò của tôi không nhất định phải tốt nghiệp đại học, không nhất định phải tốt nghiệp thạc sĩ. Lớp tiến sĩ này của tôi chỉ cần hai điều kiện, hai điều kiện nào? Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là cổ văn, có hai điều kiện này là đủ.

Phu tử dạy học, điều kiện trước tiên là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là chính sự, thứ tư là văn học. Đức hạnh được đặt lên hàng đầu, đức hạnh học điều gì? Học ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Nền tảng của Nho giáo là Đệ Tử Quy, nền tảng của Đạo giáo là Cảm Ứng Thiên, nền tảng của Phật giáo là Thập Thiện Nghiệp. Phải nắm vững ba nền tảng này, đều là những cuốn sách nhỏ, phân lượng rất ít. Không phải để học thuộc, cũng không phải để giảng giải, ba cuốn sách này là để cho ta thực hành,

ta phải thực hành mỗi chữ mỗi câu trong đó. Đây là căn bản của thánh hiền, suốt đời không được trái phạm.

Nhất môn thâm nhập, ví dụ quý vị chuyên nghiên cứu Luận Ngữ, thời gian mười năm chuyên nghiên cứu Luận Ngữ, tâm quý vị sẽ định, không nghĩ đến điều gì khác. Tôi dạy như thế nào? Tôi chọn các chú giải của nhiều thời đại, chỉ định một hai loại cho quý vị xem, khi lên lớp, học sinh lên bục giảng giảng cho tôi nghe. Tôi dạy quý vị học, chứ không phải giảng cho quý vị nghe. Một tiếng đồng hồ, học sinh nói 50 phút, mười phút sau cùng tôi kết luận. Ông ta nói, chỉ học một thứ như thế, không phải khoảng ba bốn tháng là học xong ư? Không sai, học xong thì sao? Học lần thứ hai, học xong lần thứ hai thì học lần thứ ba. Một năm học ba lần, mười năm học 30 lần, mười năm sau họ chính là Khổng tử thời hiện đại, chúng ta đạo tạo ra một Khổng tử, như vậy không tuyệt vời ư? Trên thế giới này có thể có mười, hai mươi Khổng tử, thiên hạ sẽ thái bình. Sau cùng tôi nói với ông ta, ông trở về, nếu trường ông tán thành phương pháp của tôi thì tôi đi, tôi rất vui đến đó. Nếu cho rằng phương pháp này của tôi không được, phải thay đổi chương trình, tôn chỉ, pháp lệnh quy chương của quý vị, vậy thì thôi. Tôi nói tôi vẫn muốn dạy, nhưng phương pháp của tôi là như thế, phương pháp của cô nhân. Còn phương pháp xen kẽ như hiện nay hại chết lớp trẻ. Tiết thứ nhất là ngữ văn, tiết thứ hai học toán. Tiết đầu tiên chưa tiếp thu trọn vẹn, tiết thứ hai đã thay đổi đề mục. Một ngày thay mấy môn như thế, đầu óc của học sinh giống như nhào bột vậy, như vậy sao được? Truyền thống dạy học của người xưa, dạy học của Ấn độ cổ, mục đích sau cùng là gì? Dạy họ khai trí tuệ, không phải tri thức.

Ngày nay, những tư tưởng của phương tây, trong các trường đại học, sở cầu của họ là tri thức, không phải trí tuệ. Trí thức xử lý sự việc còn để lại di chứng, mà không viên mãn. Trí tuệ mới linh động, trí tuệ có thể giải quyết mọi vấn đề, mà không để lại di chứng. Tôi nói với ông ta rất rõ ràng, rốt cuộc ông ta cũng hiểu. Người này quả thật rất khó được, vô cùng nhiệt tâm.

Sau khi trí tuệ khai, những gì ta chưa học đến đều có thể quán thông. Trong kinh Đức Phật nói, thông một kinh thì tất cả các kinh điều thông, trí tuệ của họ đã khai phát. Tất cả pháp không tách rời trí tuệ, tuy chưa học nhưng vừa xem là hiểu, vừa nghe là thông suốt. Học những giáo lý của Phật giáo, của Nho giáo, của Đạo giáo, có thể hiểu được những tư tưởng của phương tây chăng? Có thể, đến khoa học triết học hiện đại, chỉ cần xem là thấu đáo hết.

Hiện nay vấn đề khoa học và triết học không giải quyết được, trong kinh điển đều có. Họ vừa nói ra vấn đề, chúng ta biết ngay. Các hiện tượng của vũ trụ không ngoài ba loại lớn, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất. Hiện nay các nhà lượng tử lực học, đối với phương diện nghiên cứu này, tôi xem báo cáo của họ cảm thấy rất hoan hỷ. Nội dung họ nói trong lượng tử, Phật pháp gọi là A

lại da, nói về duyên khởi của vũ trụ, lượng tử phát hiện hoàn toàn tương đồng. Nhưng vấn đề sau cùng họ không giải quyết được, vấn đề sau cùng, ý niệm này, nghĩa là ý niệm sanh khởi từ đâu mà có? Ngày nay họ nói là “từ không sinh ra có”, họ nói ra một câu như thế. Trong Phật pháp, nó không phải từ không sinh ra có, không không thể sinh ra có. Phật pháp nói về tự tánh, người xưa gọi là minh đức. Minh minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện. Minh đức nghĩa là tự tánh, tự tánh là quang minh, minh là trí tuệ. Trí tuệ vốn có, không sanh không diệt. Dùng Phật pháp giải thích Tứ Thư, Tứ Thư chính là Kinh Hoa Nghiêm, sẽ nói một cách thấu triệt, dùng khoa học để chứng minh. Trong vũ trụ hồng quan, các nhà khoa học nói rằng, dùng thiết bị máy móc tối tân, có thể quan sát được 10% vũ trụ, còn 90% không thấy, họ không tìm thấy. Họ nói không thấy, nhưng chúng ta gạt đầu, chúng ta biết nó đi về đâu, đã trở về tự tánh. Tự tánh không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, nhưng quý vị không nắm bắt được nó. Khi nào mới có thể thấy được nó? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là thấy được. Các nhà khoa học chưa buông bỏ, nên họ chỉ đến được giới hạn này, mà giới hạn này kinh Phật có nói đến. Quý vị dùng đệ lục ý thức, chính là dùng tư duy của chúng ta để nghiên cứu, nó có biên tế (giới hạn). Biên tế của hồng quan chính là đến biên tế của vũ trụ, biên tế của vi quan đến lượng tử lực học. Không thể đột phá hơn nữa, muốn đột phá phải buông bỏ, buông bỏ tức là đột phá. Chúng ta cũng đem tin tức truyền cho các nhà khoa học, hy vọng các nhà khoa học từ trong Phật Pháp đại thừa, có thể giải quyết được vấn đề sau cùng của họ, như vậy là viên mãn. Khi giải quyết vấn đề cuối cùng, họ buông bỏ tất cả là lập tức thành Phật.

Hiện nay chúng ta có lý do để tin rằng, hai ba mươi năm sau Phật giáo không còn là Tôn giáo, Phật giáo là khoa học tối cao trên toàn thế giới, không còn bị người gọi là Tôn giáo nữa. Phương pháp tuyệt diệu, những gì trong này nói toàn là bản năng, quý vị đều có thể khôi phục hết, như vậy quý vị sẽ chứng minh, điều này không phải giả! Chỉ cần buông bỏ những chướng ngại này, chướng ngại là do mình tạo nên. Cởi gút phải cần người cột gút, bất cứ ai cũng không thể giúp được mình, Phật Bồ Tát cũng không giúp được, thượng đế đối với điều này cũng hết cách, không thể không biết điều này.

Ở trước nói có nhiều loại khác nhau, tất cả có chín loại khác nhau, đã nói ra chín loại. Thứ nhất là “rộng hẹp khác nhau”, thứ hai là “nhiều ít khác nhau”, thứ ba là “lớn nhỏ khác nhau”, thứ tư là “nhanh chậm khác nhau”. Ba loại khác nhau rước chúng ta đã học, đây là nói về năng lực, hoàn toàn nói về bản năng của chúng ta. Bản năng từ đâu mà có? Từ trí tuệ, trí tuệ đến từ tự tánh, là ta vốn có. Chỉ cần ta phá bỏ chướng ngại, nó lập tức xuất hiện.

Tu hành trong Phật pháp, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, không có gì khác ngoài sự buông bỏ. Vì chúng ta không buông bỏ được, cho nên Phật pháp cho quý vị chấp trước một thứ, chỉ một thứ, quý vị ngày ngày chỉ nghĩ đến một điều, còn các tu

tưởng khác đều buông bỏ hết, quý vị chỉ nghĩ đến một điều, dùng biện pháp này. Như niệm Phật, quý vị chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, vì sao vậy? Như vậy để đoạn tận mọi ý niệm khác. Bất luận ý niệm này, khởi tâm động niệm là niệm thiện hay niệm ác, đều không cần để ý đến nó. Ý niệm vừa khởi lên, cổ nhân nói: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, lập tức giác ngộ, quay về với A Di Đà Phật. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật, các ý niệm khác đều không có. Lâu ngày tâm thanh tịnh liền hiện tiền, đạt được mục đích. Tâm thanh tịnh là mục tiêu đầu tiên, tâm bình đẳng là mục tiêu thứ hai, đại triệt đại ngộ là mục tiêu sau cùng. Đạt được mục tiêu thứ nhất, giống như học vị ở trường vậy, lấy được bằng đại học, mục tiêu tiếp theo là lấy bằng thạc sĩ, mục tiêu thứ ba là lấy bằng tiến sĩ. Quả vị Phật tương đương với học vị tiến sĩ, học vị cao nhất trong nền giáo dục Phật giáo. Bồ Tát là học vị thứ hai, A la hán là học vị thứ ba. A la hán đạt được thanh tịnh, Bồ Tát đạt được bình đẳng, Phật đạt được đại triệt đại ngộ. Học Phật là học những điều này, chúng ta không thể không biết. Không phải công danh phú quý của nhân gian, không hề liên quan đến nó.

Được lợi ích thật sự, đó chính là những gì trong đoạn này nói. Thần thông là thọ dụng, sức quan sát của ta mạnh, máy móc khoa học không dùng được. Dùng gì? Dùng định công, dùng bản năng tự tánh, không cần sự giúp đỡ của thiết bị máy móc bên ngoài, còn tuyệt vời hơn mọi thứ máy móc khác, hiệu quả càng lớn.

Hôm nay chúng ta xem điều này, bắt đầu từ điều thứ tư. Điều thứ tư ở trang 241, hàng thứ ba, câu thứ hai.

“Thứ tư, nhanh chậm khác nhau. Nhị thừa muốn đến nơi xa, cần nhiều thời gian mới đến, thêm vào đó là như ý thông bất đồng”. Đây là nói một loại trong năng lực, gọi là như ý thông. Như ý thông là gì? Là phi hành biến hóa tự tại. Tôi nghĩ quý vị đã phần đều đã xem Tây Du Ký, trong Tây Du Ký Tôn Ngộ Không có 72 phép thần thông, 72 phép biến hóa đó gọi là như ý thông. Đó là như ý thông có năng lực rất nhỏ, mới chỉ có 72 loại biến hóa. Như ý thông của Bồ tát vô lượng vô biên, 72 phép biến hóa quá ít, đó là tu được. Cư dân ở thế giới Cực Lạc, không phải do họ tu được, cũng không phải nhờ quả báo mà được. Ví như người sanh lên cõi trời, trời có ngũ thông là do quả báo mà có được, sanh lên cõi trời là có. Như nhân gian chúng ta, những người có công năng đặc dị, họ là báo thông, nghĩa là họ sanh ra đã có. Nhưng về sau họ biết quá nhiều sự việc, vọng niệm nhiều, tạp niệm nhiều, phiền não nhiều, công năng này không còn nữa. Những thứ này là gì? Chính là chướng ngại. Vĩnh viễn duy trì tâm thanh tịnh, họ có thể duy trì công năng này không bị mất đi, nhưng không dễ duy trì, mỗi ngày đều xem ti vi như vậy là xong, đó là nhiễm ô nghiêm trọng. Như hàng nhị thừa Thanh văn và Duyên giác, họ được tâm thanh tịnh, họ có năng lực này. “Muốn đến nơi xa, mất nhiều thời gian mới đến”, giống như phi hành vậy, nó có thời gian. “Chư Phật Bồ Tát, một niệm có thể đến mười phương thế giới, thêm vào đó là đạt được như ý thông”. Chư Phật Bồ Tát, là lúc này vừa mới nói với quý vị, đoạn tận tất

cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, Bồ Tát này gọi là pháp thân Bồ Tát. Trong đại thừa nói là những người minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Năng lực những người này rất lớn, như ý thông của họ, nhất niệm là biến pháp giới hư không giới. Đây là thật, hoàn toàn không phải giả, ở trước chúng ta đã học rất nhiều. Vì họ có thể trở về với bản thể của tự tánh.

Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đại sư Hiền Thủ nói cho chúng ta ba loại chu biến, chính là chứng minh điều này, nghĩa là căn cứ lý luận của loại như ý thông này. Thứ nhất, ý niệm vừa động liền “chu biến pháp giới”. Thứ hai, ý niệm vừa động liền “xuất sanh vô tận”, toàn bộ hiện tượng trong vũ trụ hiện tiền. Thứ ba là “hàm dung không hữu”, hàm là bao hàm, dung là dung nạp, không là hư không, hữu là vạn hữu, quý vị xem tâm lượng này lớn biết bao. Chỉ trong một niệm nó có thể bao hư không, dung pháp giới. Trong giáo lý đại thừa thường nói, “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, chính là ý này. Ba loại chu biến này là nói một cách rõ ràng minh bạch chân tướng của vũ trụ, điều này các nhà khoa học không nói đến, đây là chân tướng sự thật. Khi thấu hiểu, vì sao phải học Phật? Vì ta muốn khôi phục bản năng tự tánh của mình. Ta có trí tuệ viên mãn, ta có đức hạnh viên mãn, có tướng hảo viên mãn, vì sao không khôi phục? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm gương cho chúng ta thấy.

Trước khi tôi chưa học đến đoạn kinh văn này, tôi có một suy nghĩ. Về sau đọc đoạn kinh văn này đã chứng minh suy nghĩ của tôi là đúng. Tôi nghĩ điều gì? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngày ngày ra bên ngoài khát thực, khát được thức ăn. Đôi khi gặp nhà giàu có thức ăn không tẻ, còn như gặp nhà nghèo khó thức ăn rất khó nuốt trôi. Thậm chí trong kinh điển chúng ta thấy, kẻ ăn xin xin được cơm, đi trên đường gặp Phật, họ liền cúng dường thức ăn đó cho Phật, muốn cầu một chút phước. Cơm này gửi thử xem như thế nào? Đã thiu, rất khó ăn. Lúc đó tôi nghĩ gì? Trí tuệ thần thông đạo lực của Phật là viên mãn, nhất định khi thức ăn vừa vào đến miệng ngài, mùi vị đó hoàn toàn thay đổi, biến thành hương vị ngon nhất. Về sau tôi đọc đến đoạn kinh văn này, quả nhiên là như vậy. Bất cứ thức nào không ngon đến đâu, thậm chí là độc dược, nhưng khi vừa vào đến miệng của ngài đều trở thành thượng vị, đều biến thành dinh dưỡng tốt nhất. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp duy tâm sở hiện, tâm của ngài là gì? Tâm ngài là thuần tịnh thuần thiện, không có chút ác ý nào, cho nên ngài có thể chuyển cảnh giới.

Quý vị xem nhà Phật nói tướng tùy tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Vậy thiên tai trên thế giới này có thể chuyển chăng? Có thể chuyển. Trên phương diện lý luận Phật pháp thì không có vấn đề gì. Chỉ cần người sống trên địa cầu này, nếu xoay chuyển tâm niệm, thì địa cầu này không có bất kỳ thiên tai nào. Thiên tai từ đâu mà có? Thiên tai do tham sân si mạn nghi gây ra. Tâm tham chiêu cảm lũ lụt, nước biển dâng cao. Sân nhuế chiêu cảm hỏa hoạn, nhiệt độ địa cầu tăng cao, là do sân nhuế. Gió bão là do ngu si tạo nên, ngạo mạn gây ra động đất, ngạo mạn là tâm bất bình. Còn có hoài nghi,

hoài nghi tạo nên tội nghiệp, hoài nghi điều gì? Họ hoài nghi, không tin vào giáo huấn thánh hiền. Những thiên tai thảm họa này là do ta tự làm tự chịu, ta phải gánh vác. Nếu ta có thể tin tưởng, có thể học tập, có thể y giáo phụng hành thì thiên tai được hóa giải. Đối với cá nhân, cá nhân thân tâm mạnh khỏe, không có bệnh hoạn gì. Tuổi tác lớn, tình trạng thể lực không như lớp trẻ. Học Phật, đây là lợi ích đầu tiên, thân tâm mạnh khỏe. Điều này thầy giáo tôi làm gương cho chúng ta thấy, cư sĩ Lý Bình Nam. Lúc thầy 95 tuổi, còn tự mình nấu cơm, tự mình giặt áo quần, không cần người khác giúp đỡ. Năm 95 tuổi, do học trò tha thiết thỉnh cầu, có hai học trò tự nguyện đến chăm sóc, thầy miễn cưỡng đồng ý. Chứng minh điều gì? Thầy còn sức khỏe, hà tất phiền phức người khác?

Thầy ăn ngày một bữa, ăn được bao nhiêu năm? Thầy nói với tôi, năm thầy hơn 30 tuổi, học Phật là bắt đầu ăn ngày một bữa, đến hơn 90 tuổi. Hơn 70 năm, bảy tám mươi năm, ngày ăn một bữa, một ngày ăn một bữa cơm. Công việc của thầy bằng lượng công việc của năm người bình thường, lượng công việc nhiều như vậy. Năm tôi theo thầy học, thầy 69 tuổi, tôi theo thầy mười năm. Thầy là tấm gương tốt của chúng tôi, là chứng minh. Hưởng thụ cao nhất của đời người là gì? Là không cầu người khác, tự mình có thể chăm sóc mình, không cầu cạnh người khác. Hưởng thụ cao nhất đời người tuyệt đối không phải địa vị cao, không phải có của cải, không phải vậy. Là cơm trà đạm bạc, thân tâm mạnh khỏe, mỗi ngày tăng trưởng trí tuệ, tăng trưởng đức hạnh, quý vị xem an vui biết bao! Không có ưu tư, không hề vương bận, không có phiền não, áp lực cũng không, sống cuộc đời thần tiên. Huống gì có người đã làm gương cho chúng ta thấy, chúng ta biết đây là thật không phải giả. Tôi ăn ngày một bữa là học theo thầy Lý, tôi ở Đài Trung mười năm, lúc đó tôi ăn ngày một bữa được năm năm, tôi có căn bản này. Về sau đi ra hồng pháp, mọi người thấy tôi ăn ngày một bữa đều không yên tâm, nói nếu thầy không ăn đầy đủ, thiếu dinh dưỡng, sau này có hại đến sức khỏe, chúng tôi không gánh vác nổi, không còn cách nào khác. Tôi phải làm sao? Tôi đổi thành ngày ăn ba bữa, nhưng ăn ít lại. Khi tôi ăn ngày một bữa, lúc đó một bữa ăn ba bát cơm, đây là bát nhỏ bình thường. Tôi ăn ba bữa cơm, một bữa ăn một bát, cũng như nhau, tôi đã dùng phương pháp này. Quý vị nên biết rằng, ngày ăn một bữa đỡ phiền biết bao, sáng tối không ăn cơm quả là rất tiện lợi. Mà tự mình nấu một bữa cơm, từ khi bắt đầu nấu_Thầy tôi là người Tế Nam Sơn Đông, thích ăn mì. Tôi cũng học theo thầy, dùng mì sợi. Ở quê chúng ta gọi là mì sợi, ở đây cũng gọi như thế, nấu rất dễ. Một bữa cơm từ khi nấu đến lúc ăn xong, chỉ mất 25 phút, quý vị xem đơn giản biết bao, rất dễ. Thầy nói rằng: “người đến lúc vô cầu nhân phẩm tự cao”, quý vị cần quá nhiều thứ thì phải cầu cạnh người khác, một người suốt đời không cầu cạnh người khác là cao nhất.

Những điều này tôi cũng không hy vọng mọi người học nó, vì sao vậy? Vì phiền não phải nhẹ mới được. Nhất định phải biết, thân thể là một bộ máy, ả thực là bổ sung năng lượng. Bộ máy này của quý vị cần tiêu hao rất nhiều năng lượng, nếu như

không bỏ sung nó sẽ hư hỏng. Đây là thật, không phải giả. Nhưng năng lượng tiêu hao vào đâu? Mấy năm tôi theo thầy, tôi có được một tâm đắc, liền đem nó nói với thầy. Tôi nói tiêu hao của năng lượng, hầu như 90% đến 95% tiêu hao ở nơi vọng niệm, tức là nghĩ đông nghĩ tây, suy nghĩ bậy bạ. Thầy vỗ bàn nói: Đúng, rất có lý. Đối với việc lao tâm lao lực, năng lượng tiêu hao rất ít. Lao tâm, tôi thấy thầy Lý mỗi ngày phải dạy học, thầy còn là một nhân viên công vụ, bí thư chủ nhiệm của Phụng tự quan phủ. Phải đi làm, phải làm việc cho họ. Dạy học hai trường, thầy là một giáo thọ giỏi, còn phải dạy Phật học cho những người học Phật. Chúng tôi học kinh giáo với thầy, một tuần ba tiếng. Ngoài ra còn dạy quốc văn, phải dạy chúng tôi học quốc văn, cũng một tuần ba tiếng. Có khi những người mộ danh từ trong nước và nước ngoài đến thăm hỏi, và những người đến thỉnh giáo nhiều vô kể. Muốn gặp thầy phải hẹn trước, phải hẹn trước một tuần mới sắp xếp được thời gian. Đột xuất đến gặp thầy nhất định không gặp được. Từ cuộc sống của thầy tôi rút ra một kết luận, lao tâm lao lực tiêu hao năng lượng không nhiều, vọng tưởng tiêu hao năng lượng mới nhiều. Bởi vậy suy nghĩ lung tung nếu ăn không no không được, cần phải bỏ sung năng lượng này. Muốn giảm ít năng lượng, trước tiên phải ít sanh phiền não. Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Một bữa cơm này là đủ, quá đầy đủ. Trong này không có gì bí mật cả, nó rất có đạo lý.

Quý vị xem hàng nhị thừa, hàng nhị thừa chỉ buông bỏ chấp trước, chưa buông bỏ phân biệt, chưa buông bỏ vọng tưởng. Cho nên họ có thần thông, họ có như ý thông, nhưng họ muốn đến một nơi cần có thời gian khá dài. Tuy nhiên nhất định nhanh hơn máy bay hiện nay, máy bay không nhanh bằng họ. Ví dụ chúng ta đi máy bay từ HongKong đến Mỹ, phải bay mất mười mấy tiếng, nhưng họ có thể chỉ nửa tiếng là đến nơi. Như ý thông nửa tiếng là đến nơi, họ không cần thời gian dài như máy bay.

Nếu là Bồ Tát, năng lực này mạnh hơn họ nhiều. Bồ Tát này là Bồ Tát thông thường, mới buông bỏ được phân biệt, so với năng lực này Bồ Tát không chỉ vượt qua hơn mười lần, họ vẫn còn cần thời gian. Từ đây đến Mỹ họ cần 30 phút, Bồ Tát khoảng ba bốn phút là đến nơi. Nhưng pháp thân Bồ Tát chỉ trong một niệm là biến pháp giới, phải biết điều này, đã khôi phục bản năng. Chúng ta huấn luyện làm sao để lực căn ở trong cảnh giới lục trần không còn khởi tâm, không động niệm, tức là đạt đến biên duyên này. Làm sao mới có thể huấn luyện được không khởi tâm không động niệm? Trước tiên phải khẳng định, phạm những gì có tướng đều là hư vọng, không có gì là thật, như vậy mới buông bỏ được. Vì coi mọi thứ đều là thật, cho nên không buông bỏ được. Không có gì là thật cả, quả đúng là phạm những gì có tướng đều là hư vọng. Không những lục đạo là giả, mười pháp giới là giả_ chúng ta học Hoa Nghiêm, học Vô Lượng Thọ thì biết, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai cũng không phải thật. Vậy đâu là thật? Thường tịch quang là thật, vạn sự vạn vật đều từ thường tịch quang hiển lộ ra, sau cùng vẫn trở về thường tịch quang. Đây là một chu kỳ tuần hoàn lớn nhất. Trong vũ trụ, như một chiếc đồng hồ vậy, trong đó có rất nhiều

kim, đều có mối quan hệ liên đới. Có kim chuyển động nhanh, có kim chuyển động chậm, tất cả đều có tính chu kỳ. Vũ trụ cũng như thế, toàn thể vũ trụ giống như mạng lưới vậy, nó rất có quy củ, không một chút lẫn lộn.

Các nhà khoa học nói với chúng ta, năm 2012 trong hệ ngân hà, trung tâm của ngân hà, thái dương và địa cầu sắp thành một đường thẳng. Có một chu kỳ như thế, hơn năm vạn năm mới có một chu kỳ như vậy. Chu kỳ này không lớn, chỉ trong hệ ngân hà, chưa vượt ra ngoài hệ ngân hà. Năm 2012 gặp phải chu kỳ này, vừa đúng chu kỳ thứ năm theo lịch của người Maya. Sự sắp xếp này có thể sẽ ảnh hưởng đến địa cầu, cũng có thể không bị ảnh hưởng. Các nhà khoa học cũng cảnh cáo chúng ta, hy vọng không có ảnh hưởng, nhưng nó có điều kiện, điều kiện gì? Họ đưa ra ba câu nói, rất giống với những gì Phật pháp nói. Muốn chúng ta: bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, 12 chữ, nhân loại sẽ đưa thế giới này đến một tương lai tốt đẹp hơn. Nếu như không thể chuyển biến, vẫn lặn ngụp trong tham sân si mạn một cách nghiêm trọng thì sao? Vậy thì không thể tránh được thảm họa này. Điều này hoàn toàn tương đồng với những gì Phật pháp nói. Bởi vậy hóa giải vấn đề của chính chúng ta, vấn đề sức khỏe của thân tâm, vấn đề hòa thuận mỹ mãn của gia đình, vấn đề an định hòa bình của xã hội, thậm chí là vô số vấn đề về thiên tai thảm họa trên địa cầu, không cần hỏi ai khác ngoài bản thân mình.

“Đoạn chánh tâm niệm”, câu này nói rất hay. Mấy ngàn năm nay, các bậc tổ tông dạy người đời sau chúng ta điều gì? Không thể không biết điều này. Họ dạy chúng ta về Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, tất cả các loại học thuật đều không lìa hệ thống này. Quý vị xem Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh của Nho giáo, không tách rời cương lĩnh chung này. Mở rộng hơn nữa, quý vị xem trong Tứ Khố Toàn Thư kinh sử tự tập, bất cứ loại nào cũng không trái với nguyên tắc nguyên lý này, đây gọi là truyền thống văn hóa xưa. Trái với nguyên tắc nguyên lý này lập tức gặp phiền phức.

Đối với cá nhân mỗi người thì sao? Xuất hiện vấn đề về sức khỏe. Đối với gia đình thì sao? Gia đình xảy ra sự bất hòa, tạo nên động loạn cho xã hội, địa cầu thiên tai liên miên, quý vị xem, nếu quý vị hỏi vì sao? Vì toàn thể vũ trụ với mình là nhất thể. Lão tử từng nói, thời đại của Lão tử, Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc. Ông nói: “Trời đất với ta cùng một gốc, vạn vật với ta là nhất thể”, nói rất giống với nhà Phật nói và những gì khoa học hiện nay nói. Chúng ta không thể không khâm phục các nhà khoa học, ngày nay họ có được thành tựu này quả là không đơn giản.

Xem tiếp. “Thứ năm, hư thật khác nhau. Tất cả những gì nhị thừa hóa hiện, chỉ tương tự mà thôi, không được thực dụng”. Đây là hàng nhị thừa, họ có thể biến hóa, có thể biến ra Phật, cũng có thể biến hóa thành Bồ Tát, như 72 phép biến hóa của Tôn Ngô Không, họ biết biến hóa, biến giống như ma thuật vậy, để quý vị thương thức, nhưng không có thực dụng. Phật Bồ Tát thì khác, “những gì Chư Phật Bồ Tát hóa hiện,

đều được thực dụng”. Khi cần, nó thật sự có tác dụng. Ví dụ ta muốn qua sông, khi cấp nạn cần qua sông, họ có thể biến hóa một chiếc thuyền giúp ta qua sông. Khi qua bên kia sông, quay nhìn lại thấy thuyền không còn nữa, biến đâu mất rồi. Đó tức là Phật Bồ Tát biến hóa ra, nó rất thực dụng. Đây là hư thật khác nhau.

“Thứ sáu, sở tác khác nhau. Chư Phật Bồ Tát biến hóa ra vô lượng người, mỗi người đều dụng tâm khác nhau, tùy theo từng việc làm khiến người thấy khác nhau”. Phật Bồ Tát có thể phân thân, họ có thể biến hóa, phân thân và biến hóa là hai hình thức khác nhau. Phân thân là một thân giống như mình, điều này trong lịch sử có ghi chép, mà còn rất nhiều. Ở trước tôi có nói với quý vị một người, tôi không nhớ tên, xem lúc nhỏ nhưng còn ấn tượng. Trong Thần Tăng truyện có một câu chuyện kể rằng, vào thời nhà Đường, có một vị cao tăng từ Ấn độ đến hoàng pháp, cũng là giảng kinh dạy học. Quý vị nhất định phải biết, Phật giáo là giáo dục, khi truyền đến Trung quốc là giáo dục, nền giáo dục này do chính hoàng đế quản lý. Từ thời nhà Hán, Hán Võ Đế kiến lập một chế độ, đối với giáo dục quốc dân là dùng học thuyết Khổng tử của Nho giáo, dùng tư tưởng Nho giáo, tể tướng quản lý nền giáo dục này. Cho nên dưới ông có một cơ cấu gọi là Lễ bộ, nghĩa là bộ giáo dục hiện nay. Lễ bộ thượng thư tức là bộ trưởng giáo dục, quản lý truyền thống giáo dục này. Phật giáo là nền văn hóa từ bên ngoài truyền vào, giáo dục Phật giáo do hoàng đế đích thân quản lý, vì thế sức truyền bá của Phật giáo mạnh hơn Nho giáo, vì người Trung quốc kính trọng hoàng đế. Tự viện am đường, đều là danh xưng của đạo tràng Phật giáo, gọi là tự, viện, am, đường. Tự là kiến lập lâu dài, đây gọi là tự. Bởi vậy kiến trúc của tự viện am đường, có thể xây theo hình thức của cung điện, điều này được hoàng đế cho phép, vì sao vậy? Vì Phật là thầy của hoàng đế, họ cũng quy y Phật, tôn trọng đối với thầy. Bởi vậy đạo tràng Phật giáo có thể xây dựng theo hình thức cung điện.

Bây giờ tôi không chủ trương như vậy nữa, bây giờ chúng ta thành lập trường học, không cần xây dựng theo phương thức cung điện, phải đưa nó trở về với giáo dục. Phật giáo ở Trung quốc biến thành như hiện nay, bị gọi là Tôn giáo, tôi tin không quá 300 năm. Tự viện am đường không dạy học nữa, chỉ chuyên tổ chức những pháp hội như kinh sám Phật sự, hoặc siêu độ, chuyên làm những việc này, ngày xưa không có như thế. Chúng ta không thể không biết điều này. Đại khái hoàn toàn biến thành như vậy, chắc là vào thời kỳ của thái hậu Từ hy. Từ Hy thái hậu không coi trọng văn hóa, bà thích những điều mê tín. Trên làm sao dưới theo vậy, bà là người dẫn đầu, mọi người trong nhân gian đều học theo, chúng ta phải hiểu lịch sử. Bây giờ thì sao? Bây giờ cần phải đưa Phật giáo trở về với giáo dục, nó mới đem lại cống hiến cho xã hội, giáo dục mới hữu dụng. Nếu Tôn giáo hướng đến sự cầu nguyện, thọ mạng không dài lâu.

Tháng sáu năm nay tôi có một nhân duyên, là đi theo đoàn phỏng vấn Tôn giáo của Malaysia đến phỏng vấn Vatican. Ở La mã chúng tôi gặp Giáo hoàng của Thiên

chúa giáo, giao lưu với chủ giáo của họ, thảo luận về vấn đề tương lai Tôn giáo nên đi theo phương hướng nào. Chủ giáo Đào Nhiên, đại diện Tôn giáo họ, chủ giáo Hồng y nói với chúng tôi. Ông nói những năm gần đây, người tín ngưỡng Tôn giáo trên thế giới ngày càng ít. Họ có thống kê, vì tín đồ của họ phải đến rửa tội, người đến rửa tội mỗi năm ngày càng ít, đặc biệt là lớp trẻ và giới học thuật, họ rất lo lắng.

Lúc đó tôi đưa ra một tư tưởng, tôi nói vì sao? Trước đây người sáng lập các Tôn giáo, như Moses, Giê-su, Mohammed, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Khi họ sáng lập Tôn giáo, vì sao có nhiều người tin theo như thế? Cho đến quốc vương đại thần, phần tử trí thức, bao gồm các nhà triết học, triết học sớm hơn khoa học, vì sao họ đều đến học? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học suốt 49 năm, Mohammed dạy học 27 năm, Moses dạy học thời gian không dài lắm, Giê-su bị người hại chết chỉ dạy học được ba năm. Chúng ta nên biết, khi người sáng lập Tôn giáo còn tại thế, đều làm công tác giáo dục xã hội. Trong kinh điển đôi lúc cũng có ghi chép, các vị giáo chủ này cũng hiện một ít thần thông, để trị liệu bệnh tật cho chúng sanh, cũng rất có hiệu quả, điều này không có gì kỳ lạ. Đây là gì? Theo trung y của người Trung quốc gọi đây là thuật xoa bóp. Nếu có bệnh, giúp quý vị xoa bóp là lành, điều này không có gì kỳ lạ, rất thần diệu cũng có đạo lý. Ví dụ trong kinh Phật, quý vị sanh bệnh, Đức Phật dạy quý vị trì chú để trị bệnh, điều này trong Đại Tạng Kinh nói rất nhiều. Nhưng hiện nay không linh nghiệm, vì sao vậy? Nó là dùng âm thanh trị bệnh. Để quý vị phát ra một loại âm thanh, làm chấn động một bộ vị nào đó trên cơ thể, khiến huyết đạo tắc nghẽn được lưu thông, vấn đề được giải quyết. Âm thánh đó dài ngắn hay mạnh yếu đều có nhất định, cho nên phải truyền miệng, không được ghi chép. Phương pháp trị liệu này, vào thời nhà Đường rất thịnh hành, rất hữu hiệu. Hiện nay trong Đại Tạng Kinh, chúng ta niệm theo nhưng không linh, không hữu hiệu, vì sao? Vì âm niệm sai, nên nó không linh. Chúng ta cảm thấy nó rất có lý, dùng âm thanh. Về phương diện khoa học, có thể nói như thế, không phải không thể. Nó chủ yếu là dạy học. Tôn giáo ngày nay, chúng ta đã lãng quên việc dạy học, chạy theo việc cầu nguyện. Cầu nguyện cũng có hiệu quả, khi thiên tai đến, chúng ta cầu nguyện, thiên tai không còn. Người ta mắng quý vị, căn bản không có thiên tai nào cả, quý vị chỉ nói bậy, quý vị không tranh biện được! Chúng ta biết có hiệu quả, nhưng người ta không tin, vì không có chứng cứ, cho nên cần phải trở về với giáo dục.

Sau cùng chúng tôi kết luận, mỗi Tôn giáo đều phải khôi phục việc giáo dục. Giáo dục Tôn giáo dạy những gì? Hiện nay giáo dục trên toàn thế giới, từ mầm non đến nghiên cứu sở, không có giáo dục luân lý, không có giáo dục đạo đức, không có giáo dục nhân quả, không có giáo dục Tôn giáo. Giáo dục Tôn giáo của chúng ta, bổ sung vào những môn học này, bù đắp thiếu sót của họ, như vậy là đem đến cống hiến cho xã hội. Đặc biệt là nếu dùng từ điển tiếng Trung quốc để giải thích về Tôn giáo, điều này rất nhiều Tôn giáo trên thế giới đều tiếp thu. Theo từ điển Trung quốc, Tôn nghĩa là gì? Tôn có ba ý nghĩa, nếu tra từ điển quý vị có thể tra được. Nghĩa thứ nhất

là chủ yếu, nghĩa thứ hai là quan trọng, nghĩa thứ ba là tôn sùng. Giáo cũng có ba nghĩa, là giáo dục, dạy học và giáo hóa. Nối liền hai chữ Tôn giáo lại nghĩa là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hóa tôn sùng. Ý nghĩa này có hay chẳng? Mọi người đều tán thành, dùng từ điển Trung quốc để giới thiệu Tôn giáo. Chúng ta phải thật sự làm được.

Giáo dục quan trọng là gì? Là luân lý đạo đức, là giáo dục làm người. Ngày nay tốt nghiệp ở trường, họ biết làm việc, nhưng không biết làm người, cho nên xí nghiệp, công ty và công xưởng lớn cần nhân tài, có người biết làm việc, nhưng không biết làm người, họ không tuyển, không dám dùng. Bởi vậy tôi đề xướng, ngày nay Tôn giáo làm giáo dục gì? Giáo dục bổ khuyết, khuyết điều gì? Khuyết đức, cần bổ sung điều này. Đây mới là việc công hiến cho xã hội, không còn đi theo sự mê tín nữa. Đương nhiên hiện nay những gì thuộc về cầu nguyện, cũng không thể hoàn toàn phế bỏ, phế hoàn toàn sẽ rất khó khăn, xem nó như công dụng phụ. Chủ yếu phải là giáo dục, phải dạy học. Đem những điều trong kinh điển, đặc biệt là những gì liên quan đến luân lý đạo đức nhân quả giáo dục khắp thế gian, phải dạy con người thật tốt.

Nòng cốt trong giáo dục tôn giáo, chúng tôi đưa ra bốn chữ là nhân từ bác ái, điều này trong bất kỳ kinh điển của Tôn giáo nào cũng nói đến. Không có Tôn giáo nào không nói đến nhân từ, không có Tôn giáo nào không nói đến bác ái. Dùng nhân từ bác ái, làm mục tiêu dạy học chung cho tất cả các Tôn giáo, hy vọng có thể hóa giải được xung đột. Từ xung đột của vợ chồng, tàn sát ly hôn quá cao, đây là xung đột vợ chồng. Cha con xung đột, anh em xung đột, đây là xung đột của gia đình hàng xóm láng giềng, đều phải hóa giải. Đem đến sự an định hòa bình cho xã hội, Tôn giáo làm được một việc tốt lớn lao. Điều này Thiên chúa giáo thừa nhận.

Cho nên ngày nay thật sự hóa giải xung đột, khôi phục an định hòa bình, ngoài Tôn giáo ra tìm không ra con đường thứ hai. Vì trên toàn thế giới, người tín ngưỡng Tôn giáo, nhân khẩu chiếm đa số hơn người không tín ngưỡng Tôn giáo. Hiện nay là thời chính trị dân chủ, bỏ phiếu tuyển cử, Tôn giáo đề là một quần thể rất lớn, có phiếu nguyên này. Nếu những người này thật sự đoàn kết lại, sẽ ảnh hưởng đến chính trị, ảnh hưởng đến chính đảng, ảnh hưởng đến dân tộc, thật sự có thể làm nên một công hiến tốt đẹp.

Chúng tôi đem tư tưởng, suy nghĩ này giới thiệu với Liên Hiệp Quốc, cũng sản sinh một vài hiệu quả. Bây giờ phải thực hiện, không thực hiện không được. Thực hiện này nhất định phải làm điếm mô phạm, như vậy sẽ khởi tác dụng rất lớn.

Hiện nay như Tịnh tông học hội của chúng ta, đề xướng Phật sự tam thời hệ niệm, cũng đều thuộc về cầu nguyện. Cầu nguyện cũng có chứng minh của khoa học, chứng minh có sức thuyết phục nhất, là tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước, ông làm thí nghiệm suốt mười mấy năm, đã làm thành công, từng báo

cáo nhiều lần tại Liên Hiệp Quốc. Nước là khoáng vật, chứng minh nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu được ý người. Tôi cũng có đến tham quan phòng thí nghiệm của ông ta, và từng nghe ông ta báo cáo hai lần. Ban đầu ông không dám tiếp xúc với Tôn giáo, vì cho rằng Tôn giáo là mê tín, sợ người ta nói ông mê tín, ông vạch rõ giới hạn với Tôn giáo. Tôi nói với ông, thí nghiệm này của ông trong kinh Phật đều nói đến, ông ta kinh ngạc vô cùng. Tôi nói, thí nghiệm của ông còn kém xa, khoảng cách kém rất xa. Vì trong kinh Phật nói, bất kỳ một loại vật chất nào, chỉ cần là vật chất nó đều có hiện tượng tinh thần, tinh thần và vật chất vĩnh viễn không thể tách rời. Hiện tượng vật chất dù nhỏ đến đâu, giống như tiểu quang tử, còn nhỏ hơn cả hạt căn bản, trong nó có thọ tướng hành thức. Hiện tượng phản ứng của nó, nhất định có sắc thanh hương vị. Phản ứng của ông hiện nay chỉ thấy được sắc, mà không phát hiện được thanh hương vị, ông còn kém xa. Lúc này ông ta mới tiếp thu, đem Tôn giáo ra làm thí nghiệm, mỗi Tôn giáo phản ứng của đồ án kết tinh đều rất đẹp, bây giờ ông ta bắt đầu thí nghiệm điều này.

Ông làm thí nghiệm tại hồ Tỳ Bà, hồ Tỳ Bà của Nhật bản rất lớn, giống như biển vậy, nhưng nó là một cái hồ. Có một đoạn eo, nơi eo đó là nước chết, hơn 20 năm nước ở đây không lưu thông, cho nên nước ở đây rất hôi, rất dơ bẩn. Ông tìm đến hơn 300 người, làm cầu nguyện tại bên hồ này. Tìm thêm một vị hòa thượng, vị hòa thượng trên 90 tuổi dẫn đầu mọi người. Thời gian cầu nguyện chỉ có một tiếng đồng hồ, rất đơn giản. Một tiếng cầu nguyện này, yêu cầu mọi người buông bỏ hết tất cả mọi ý niệm, không nghĩ đến bất kỳ điều gì, khôi phục tâm thanh tịnh. Chỉ nghĩ đến một điều duy nhất: nước hồ rất sạch, chỉ một câu như vậy mà thôi. Dùng sức mạnh ý niệm của hơn 300 người đối với dòng nước này, nước hồ sạch sẽ, nước hồ sạch sẽ, nước hồ sạch sẽ. Chỉ nghĩ đến duy nhất một câu này, suốt một tiếng đồng hồ. Đến ngày thứ ba, nước trong hồ quả thật trong sạch, không còn mùi hôi. Truyền hình, tin tức, báo chí Nhật bản đều đưa tin, tuyên truyền vấn đề này. Duy trì được sáu tháng, bảo trì sáu tháng. Tôi nói với ông ta, tôi nói tốt nhất là hai tháng ông tổ chức cầu nguyện một lần, không phải nó có thể duy trì vĩnh viễn ư? Điều này nói rõ khoáng vật có thọ tướng hành thức, nó có cảm thọ. Chúng ta dùng tâm yêu thương đối với nó, phản ứng của nó là hiện ra đồ án kết tinh rất đẹp. Nếu lấy ác niệm đối với nó, tôi hận bạn, ghét bạn, kết tinh đồ án rất xấu xí.

Qua nước, sau đó chúng ta có thể lấy vật chất, như trái cây, rất nhiều sinh viên làm thí nghiệm đều thành công. Thậm chí ăn cơm, một nồi cơm nấu chín, quý vị đem vào hai bát để hai bên. Nói với bát bên này tôi rất thích bạn, còn bát bên kia thì nói tôi ghét bạn. Ba bốn ngày sau, bát cơm mà ta nói thích nó lên men, mùi vị rất thơm. Còn bát cơm ta nói ghét, nó biến thành màu đen, mùi vị rất hôi, hôi vô cùng, hoàn toàn không giống nhau. Bất kỳ loại vật chất nào, quý vị làm thí nghiệm đều có kết quả. Điều này chứng minh kinh Phật nói không sai.

Hiện nay các nhà khoa học lượng tử đã phát hiện, nền tảng của vật chất là gì? Là ý niệm, giống như trong kinh Đức Phật nói. Trong kinh, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Bồ Tát Di Lặc_Bồ Tát Di Lặc có thể nói là một nhà tâm lý học trong Phật giáo. Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, người bình thường khởi một ý niệm, người thông thường như chúng ta khởi một ý niệm, trong ý niệm này có bao nhiêu ý niệm nhỏ, là ý niệm vi tế? Có mấy tướng? Có mấy thức? Tướng là gì? Tướng là hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần. Đức Phật đã hỏi một câu như thế. Bồ Tát Di Lặc trả lời, một khay móng tay, thời gian một khay móng tay rất ngắn, một khay móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân mười vạn, theo cách tính của người Trung quốc là 320 triệu, một khay móng tay có 320 triệu niệm. Nếu chúng ta khảy nhanh, tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, vì tôi đã già, thanh niên khảy nhanh hơn, một giây có thể khảy năm lần. Nếu khảy năm lần, nếu dùng giây làm đơn vị, một giây có 1600 triệu niệm, một giây có 1600 triệu ý niệm. “Niệm niệm thành hình”, hình là hiện tượng vật chất. Trong mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thọ tướng hành thức, nó không thể tách rời. Vậy vật chất là gì? Vật chất là huyền tướng do ý niệm tích lũy liên tục sản sanh ra, nó không phải thật. Vật chất có thể cứng, có thể lỏng, có thể khí, đây là gì? Đây là do tần suất dao động của nó không tương đồng, dao động chậm liền biến thành thể cứng, dao động nhanh hơn một chút nó trở thành thể lỏng, nhanh hơn nữa liền biến thành khí thể, càng nhanh hơn sẽ biến thành sóng điện vô tuyến. Tất cả đều do tần suất khác nhau, mà có sự hình thành không giống nhau, thiên biến vạn hóa. Trong kinh điển đại thừa nói cho chúng ta biết những đạo lý này, hiện nay đã được các nhà lượng tử lực học chứng minh. Họ tìm ra nguyên tố căn bản của hiện tượng vật chất, chính là ý niệm, cho nên năng lượng của ý niệm lớn không thể tả được.

Trong Phật pháp dạy ta tu thiên định, ý niệm của thiên định là tập trung, tập trung tinh thần, nó sẽ phát sinh sức mạnh rất lớn lao, mạnh đến mức độ nào? Mạnh đến nỗi có thể thay đổi quỹ đạo của tinh cầu đang vận hành trong không trung, có sức mạnh lớn như thế. Bởi vậy vô số thiên tai thảm họa trên địa cầu là chuyện nhỏ, chuyện rất nhỏ nhặt, đâu có đạo lý không thể không chế?

Hiểu được nguyên lý của nó, quý vị mới tin tưởng, đặc biệt là ý thức tập thể. Như thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, hơn 300 người là ý thức tập thể, thay đổi sự hồi hám và dơ bẩn của hồ Tây Bà. Trong vòng một tiếng, có thể sinh khởi hiệu quả tốt đến thế. Thí nghiệm này của ông ta, hiện nay toàn thế giới đều biết, ông từng báo cáo nhiều lần tại Liên Hiệp Quốc. Do vậy có thiên tai, hay có dự báo cũng tốt, tin tức này chúng ta đã biết, chúng ta có thể chuẩn bị, có thể chuẩn bị trước.

Các nhà khoa học còn nói rằng, đây là báo cáo của khoa học, nói về sức mạnh lớn lao của ý niệm tập thể. Họ nói toàn thể địa cầu, 1% căn bậc hai nhân số toàn địa cầu, đại khái là nhân số trên địa cầu dùng 65 ức để thống kê, lấy con số này làm tiêu

chuẩn. 1% căn bậc hai là khoảng tám ngàn người, nếu 8000 người ý niệm có thể đọa chánh. Quả thật đúng như những gì ông ta đề ra, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đọa chánh ý niệm, có thể khiến địa cầu này bình an vượt qua thiên tai. Có thiên tai nhỏ, nhưng sẽ không phát sanh những thảm họa. 8000 người trong 65 ức người, 8000 người tốt thật sự quay đầu hướng thiện, 8000 người tốt này có thể bảo vệ 65 ức người ư? Ai tin? Cổ nhân có câu: “tà không thắng chánh”, chúng ta có thể dùng câu nói này của cổ nhân để giải thích. Đa số người tà tri tà kiến, 8000 người này chánh tri chánh kiến, hữu hiệu! Tìm đâu ra 8000 người? Tìm trong các Tôn giáo. Chúng tôi nói điều này với Vatican, Vatican đích thực có ý nguyện này, yêu cầu tín đồ Thiên chúa giáo trên toàn cầu. Chúng tôi cũng đưa tin này đến các Tôn giáo khác. Trong Phật giáo chúng ta yêu cầu Tịnh tông, người tu học Tịnh độ chúng ta không chỉ 8000 người. Phải thực hành, thật sự quay đầu, hành trì theo giáo huấn trong kinh điển, tự lợi lợi tha, còn gì hơn nữa mà không làm?

Các nhà khoa học lại nói với chúng ta một phương pháp rất cụ thể. Họ nói một thành phố có 100 vạn người, có thể được 100 người tốt, là có thể khiến đô thị 100 vạn người này không gặp thiên tai. Tìm 100 người không khó, người tu học Tịnh tông chúng ta thôi cũng được. Vùng đất HongKong này có khoảng 500 vạn người, như vậy phải tìm 500 người mới được. Những gì họ nói đều là thật, không phải giả, có chứng cứ của khoa học. Trong kinh Phật, 3000 năm trước Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói rất rõ ràng, ngày nay các nhà khoa học đều chứng minh cho chúng ta, khiến chúng ta không còn hoài nghi đối với những lời trong kinh điển nói, tinh tấn thực hành.

Bên dưới là thứ sáu: “Chư Phật Bồ Tát hóa vô số người, khiến mỗi người đều có tâm, tùy theo việc mà khiến người thấy khác nhau, hàng nhị thừa không thể”. Hàng nhị thừa cũng có thể biến hóa ra rất nhiều người, có thể phân rất nhiều thân, nhưng họ chỉ làm được một việc, không thể khiến mỗi người làm việc khác nhau, điều này chúng ta thấy trong Cao Tăng Truyện, có ghi chép.

“Thứ bảy, sở hiện khác nhau. Chư Phật Bồ Tát tuy hiện một thân nhưng khiến người thấy khác nhau, nói ra một âm thanh khiến người nghe khác nhau, an trú một cõi, mười phương đều hiện, nhị thừa không thể”. Đây là gì? Phật Bồ Tát hiện một thân, hiện thân, mỗi người thấy Phật Bồ Tát đều không giống nhau. Thời đại chúng ta cũng có một trường hợp, pháp sư Thánh Nhất ở HongKong, năm nay đã vãng sanh. Đây là người bạn cũ tốt nhất của tôi ở HongKong, ông lớn hơn tôi năm tuổi, cũng coi như là cao tuổi, năm nay 88 tuổi. Ông nói với tôi, khi Trung quốc vừa mở cửa, ở HongKong có ba người xuất gia đến núi Phổ Đà chiêm bái. Tại động Phạm Âm trên núi Phổ Đà, nghe nói động Phạm Âm thường có Bồ Tát Quán Âm hiện thân, họ ngưỡng mộ từ lâu, họ đến trước cửa động Phạm âm lễ lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, lạy khoảng nửa tiếng, Bồ Tát Quán Âm xuất hiện. Cả ba người đều nhìn thấy, hoan hỷ vô biên. Khi trở về mọi người cùng hỏi nhau, hai thầy thấy Bồ Tát Quán Thế Âm như thế nào? Không

ngờ ba vị nhìn thấy không giống nhau, đây tức là một thân của Bồ Tát, ba người cùng thấy, nhưng đều không giống nhau. Pháp sư Thánh Nhất thấy tượng Bồ Tát Quan Âm, là toàn thân sắc vàng, đầu đội mũ tỳ lô, như mũ Bồ Tát Địa Tạng đội vậy, ông nhìn thấy là tượng toàn thân kim sắc. Một vị pháp sư khác lại nhìn thấy Quán Âm mặc áo trắng, tượng người nữ, như chúng ta thường thấy bạch y Quan Âm vậy. Một vị pháp sư khác lại thấy tướng của một vị tỳ kheo, là tướng người xuất gia, một tỳ kheo. Họ đều nhìn thấy, nhưng thấy hoàn toàn không giống nhau. Phật có năng lực này. Ở đây cần phải nhớ, Phật có năng lực này, tức chứng tỏ mỗi người chúng ta đều có năng lực này, điều này hoàn toàn giống nhau.

“Nói ra một âm thanh khiến người nghe khác nhau”. Điều này trong kinh nói, Đức Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, mỗi chúng sanh đều có thể nghe hiểu, đều có thể lý giải, không cần phiên dịch. Những điều ngài nói không có người nào không hiểu, mỗi người nghe là ngôn ngữ của riêng mình, điều này cũng có khả năng. Điều này hiện nay các nhà khoa học cũng có thể làm được, nhưng không thể phổ biến giống như Phật. Trong hội nghị quốc tế có máy phiên dịch, không cần người phiên dịch, mà dùng máy làm phiên dịch. Hàng nhị thừa không có năng lực này, A la hán và Bích Chi Phật không làm được.

Câu sau cùng nói “tự tại khác nhau”, như trong Kinh Niết Bàn nói: “Chư Phật Bồ Tát, phạm những gì họ làm, thân tâm tự tại, không có gì vướng bận. Họ hiện thân lớn, tâm cũng không lớn, thân hiện nhỏ, tâm cũng không nhỏ, không có mọi thứ vui thích hay âu lo”. Ở dưới có giải thích trong ngoặc đơn: “Ý là thân hiện vui thích, tâm cũng không vui thích”, tức là nói ngài có thể hiện lớn hiện nhỏ, hiện vô số thân khác nhau, nhưng tâm họ như như bất động, đây là thật. Nếu tâm động, tức không có năng lực này, bởi vậy hàng nhị thừa không thể, vì sao vậy? Vì hàng nhị thừa có khởi tâm động niệm, năng lực này là không khởi tâm không động niệm. Vì sao có thể hiện? Khi Đức Phật còn tại thế, từng có người hỏi ngài. Đức Phật đưa ra một ví dụ, từ trong ví dụ này chúng ta có thể lãnh hội được. Ví dụ này là Đức Phật hỏi người ta, quý vị có từng thấy người đánh trống chãng? Có thấy. Ngài hỏi, trong cái trống có gì? Không có gì cả, trống không. Nhưng đánh mạnh thì kêu lớn, đánh nhẹ thì kêu nhỏ, không đánh không kêu, tâm của Phật Bồ Tát cũng giống như chiếc trống vậy, đó là gì? Là cảm ứng, chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Cảm của chúng sanh không giống nhau, Phật Bồ Tát ứng cũng không giống nhau. Hình của ứng không giống nhau, dụng của ứng không giống nhau, nhưng không khởi tâm không động niệm là giống nhau, tuyêt đối chưa từng khởi tâm động niệm. Vừa khởi tâm động niệm, vậy là biến thành phạm phu, liền mất đi năng lực này. Sau khi hiểu rõ mới biết điều này là có khả năng.

“Ngày nay thần thông của thiên nhân ở cõi nước này, như Hợp Tán nói, ngày nay tức là đại thừa bất cộng thông, thêm vào đó là sức bốn nguyện của Phật Di Đà, há có thể giống như tiểu thần thông của phạm phu”. Phạm phu là chỉ thiên nhân, trời dục

giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới, đây là phàm phu. Tiểu thừa thì sao? Chính là nói Thanh văn, Duyên giác không thể sánh với người ở thế giới Cực Lạc.

Điều này chứng minh, học Phật, học pháp môn này thù thắng hơn bất kỳ pháp môn nào, công đức lợi ích các pháp môn khác đạt được đều không thể sánh được. Thật sự rõ ràng minh bạch, quý vị sẽ hoan hỷ tu học pháp môn này, vì sao vậy? Vì học pháp môn này, đời này ta nắm chắc sự thành tựu, tu các pháp môn khác chưa chắc chắn lắm. Đây là được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, cho nên có công năng không thể nghĩ bàn, giúp chúng ta khai phát dần tất cả năng lực trong tự tánh mình ra, nguyên lý là như vậy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 200